

Thiết kế công cụ đánh giá trong dạy học môn Lịch sử- Địa lý ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Mai Thị Lê Hải*

*TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Phú Yên

Received: 01/11/2023; Accepted: 7/11/2023; Published: 17/11/2023

Abstract: Evaluating educational outcomes needs to combine regular and periodic assessments; between teacher assessment, assessment of students, students' parents and assessment of the community. The article discusses the application of some assessment tools in teaching based on the requirements for students' specific abilities in History and Geography.

Keywords: Assessment tools, History and Geography, elementary school.

1. Đặt vấn đề

Đánh giá kết quả giáo dục môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học cần kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của giáo viên (GV) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh (HS), đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng. Sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau: đánh giá thông qua bài viết (bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch tham quan, báo cáo kết quả sưu tầm,...); đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình; đánh giá thông qua quan sát (quan sát việc HS sử dụng các công cụ học tập, thực hiện các bài thực hành, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan, khảo sát địa phương,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập,...).

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chương trình môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học được xây dựng nhằm đáp ứng các mục tiêu sau: [2]

- Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học hình thành, phát triển ở HS năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học giúp HS khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các

phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2.2. Các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

Ngoài các năng lực chung được qui định trong Chương trình tổng thể, các năng lực đặc thù của môn học Lịch sử và Địa lí được mô tả chi tiết trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học [2], biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng 2.1.

Bảng 2.1. Biểu hiện các năng lực học tập môn Lịch sử và Địa lí

Nhận thức khoa học về lịch sử và địa lí
- Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian; một số giá trị, truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; một số vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt. Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước, thế giới.
- Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
Tìm hiểu lịch sử và địa lí
- Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư... ở mức đơn giản.
- Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí.
- Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí...
- So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

- Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử.
- Sử dụng được biểu đồ, số liệu... để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí.
- Biết sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí... đối với cuộc sống hiện tại.
- Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá...

2.3. Các công cụ đánh giá

2.3.1. Đánh giá qua sản phẩm học tập

HS thể hiện ý tưởng của mình thông qua các sản phẩm như dự án học tập, bài kiểm tra, hồ sơ học tập, vở ghi chép, vở bài tập... Thông qua các bài tập/các đề tài GV giao, HS phải tự tìm tòi khám phá, cùng nhau hợp tác để thực hiện nhiệm vụ được giao. GV cần xây dựng các tiêu chí để đánh giá, ví dụ: nội dung dự án, cách thức thực hiện dự án, sản phẩm dự án, trình bày dự án.

Bảng 2.2. Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm của HS qua dự án học tập

Tiêu chí	Mức độ		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Bài thuyết trình	- Đầy đủ nội dung phù hợp yêu cầu; có bản đồ, lược đồ, hình ảnh,... sáng tạo.	- Nội dung đầy đủ, phù hợp với yêu cầu dự án.	- Nội dung chưa đảm bảo yêu cầu, sắp xếp rời rạc, chưa hợp lí.
2. Cách thức thực hiện	- Chủ động xây dựng kế hoạch; có sự phân công cụ thể, rõ ràng; các thành viên trong nhóm tham gia nhiệt tình.	- Xây dựng kế hoạch, thu thập, xử lí thông tin dưới sự hỗ trợ, gợi ý của GV.	- GV đưa ra kế hoạch thực hiện dự án, cách tìm kiếm nguồn thông tin để thực hiện dự án học tập đã giao.
3. Cách trình bày	- Các thành viên trong nhóm tham gia trình bày, ngôn ngữ rõ ràng, lưu loát, có tính thuyết phục.	- Đại diện nhóm trình bày, ngôn ngữ lưu loát, rõ ràng, có tính thuyết phục.	- Đại diện nhóm trình bày, ngôn ngữ chưa lưu loát, ít tính thuyết phục.

4. Hình thức trình bày	- Vận dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhiều phương tiện để trình bày dự án.	- Phối hợp nhiều phương tiện để trình bày dự án.	- Chỉ thuyết trình bằng văn bản, chưa sử dụng các phương tiện hỗ trợ trình bày.
------------------------	--	--	---

2.3.2. HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

- Tự đánh giá là quá trình giúp cá nhân HS tự nhận thức được quá trình học tập của chính mình, từ đó có những điều chỉnh phần đầu trong học tập, hoàn thiện bản thân.

Bảng 2.3. Bảng tiêu chí tự đánh giá

Tên:.....

* Em thích cách buổi học hôm nay không?

← Rút thích Thích Bình thường Không thích →

* Mức độ thành công của câu trả lời em thực hiện?

← Rút tốt Tốt Bình thường Chưa tốt →

* Nếu được lựa chọn, em sẽ trả lời nội dung nào?

.....

- Đánh giá đồng đẳng là quá trình đánh giá giữa các HS, nhằm cung cấp các thông tin phản hồi để cùng học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau. Điều này tạo cơ hội để trao đổi, thảo luận, giải thích với nhau giữa người đánh giá và người được đánh giá. Từ đó tạo thêm động lực để HS học được cách học, mang lại lợi ích cho các nhân và cho cả nhóm.

Bảng 2.4. Bảng tiêu chí đánh giá đồng đẳng

ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG

Họ và tên:..... Nhóm:.....

STT	Tên thành viên	Nhiệt tình, nghiêm túc	Giúp đỡ các bạn	Đóng góp ý tưởng	Hiệu quả làm việc	TC
1						
2						
3						
4						
5						
...						

Thang điểm:

3: Tốt hơn các thành viên khác

2: Bình thường

1: Không giúp gì cho hoạt động nhóm

0: Gây cản trở cho hoạt động nhóm

Nhấn nút:

.....

.....

.....

2.3.3. Đánh giá qua quan sát hoạt động học của HS

Qua quan sát các hoạt động của HS, GV sẽ thu thập được những thông tin về HS về những hoạt động, thái độ, ... của HS trong những hoàn cảnh cụ thể. Nhờ đó, GV đưa ra những nhận xét về kết quả học tập của HS. Trong quá trình quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, GV cần lưu ý [4]:

- Khả năng tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ

học tập của HS.

- Mức độ hợp tác của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Mức độ tham gia của HS trong việc giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Mức độ chính xác của kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Bài 6: *Một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ* (Lịch sử và Địa lý 4- bộ sách CTST). Nội dung: *Giới thiệu một số nét văn hoá đặc trưng của người dân Trung du và miền núi Bắc Bộ.*

Bảng 2.5. Bảng tiêu chí đánh giá năng lực hợp tác nhóm

Tiêu chí	Biểu hiện		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1.Thái độ làm việc nhóm	Chấp hành sự điều khiển hoạt động của nhóm trưởng, hứng thú với nhiệm vụ được phân công, tự giác, tích cực trong học tập.	Chấp hành sự điều khiển của nhóm trưởng, tự giác, tích cực trong hoạt động, nhận nhiệm vụ phân công.	Chưa chấp hành sự điều khiển của nhóm trưởng, thụ động trong hoạt động.
2. Khả năng giải quyết các nhiệm vụ	- Chủ động đưa ra kế hoạch giải quyết vấn đề được giao	- Chủ động đưa ra kế hoạch giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV.	- GV đưa ra cách giải quyết vấn đề
3. Hợp tác nhóm	- Tôn trọng, lắng nghe, chủ động đưa ý kiến của mình, tích cực giúp đỡ các thành viên hoạt động nhóm.	- Tôn trọng, lắng nghe, đóng góp ý kiến tích cực giúp đỡ các thành viên hoạt động nhóm	- Tham gia chưa tích cực, gây cản trở các thành viên khi thực hiện, chưa biết đưa ra ý kiến của mình.
4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ	- Kết quả nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu được giao, thể hiện tính khoa học, sáng tạo.	- Kết quả nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu được giao, trình bày hợp lý	- Kết quả nhiệm vụ chưa đúng với yêu cầu được giao

2.3.4. Ứng dụng một số phần mềm về trò chơi học tập

Nhằm đổi mới đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lý ở tiểu học, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, GV cần ứng dụng một số phần mềm dạy học trực tuyến để thiết kế những nội dung thực hành cho HS như trò chơi như Blooket, Wordwall, Plickers, Educandy, Quizz, Liveworksheet ... Các GV sẽ thiết kế nội dung HS cần làm trên các

phần mềm với những mẫu có sẵn, sau đó gửi link cho HS để luyện tập và làm bài. Tất cả kết quả của HS sẽ đều được hiển thị tại giao diện kết quả của GV để biết được khả năng của HS. Có các dạng bài tập như: kéo thả, ô chữ, mảnh ghép, trắc nghiệm, tìm từ,...; các trò chơi: đảo vàng, đường đua, câu cá, đối đầu, phòng thủ tòa tháp,...

Ví dụ: Blooket - ứng dụng tạo trò chơi học tập

- Mạch nội dung Duyên hải miền Trung, nội dung: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa (môn Lịch sử và Địa lý lớp 4).



Hình 2.1. Màn hình giao diện câu hỏi trắc nghiệm trong phần mềm Blooket

3. Kết luận

Để tăng cường hiệu quả đánh giá HS trong môn Lịch sử và Địa lý ở Tiểu học, GV cần dựa vào các nguyên tắc: đảm bảo mục tiêu chương trình, đảm bảo tính vừa sức với HS, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Bên cạnh đó, việc vận dụng các công cụ đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc dạy Lịch sử và Địa lý ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Tùy vào từng nội dung hay hoạt động học tập, GV vận dụng các công cụ phù hợp, tạo điều kiện cho người học được phát huy năng lực của bản thân nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Tài liệu tham khảo

1. Boston, Carol (2002). The concept of formative assessment. *Practical Assessment, Research & Evaluation*, 8(9). University of Maryland, College Park.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học)*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn (2020), *Thông tư ban hành đánh giá HS tiểu học (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT)*, NXB Đại học Sư phạm.
4. Nghiêm Đình Vỹ, Lê Thông (chủ biên (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.